

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 698/2025/DS-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tâm
- Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1630/2024/TLST-DS ngày 09/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2240/2025/QĐXXST – DS ngày 20/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3488/2025/QĐST-DS ngày 18/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà **** - 111A đường R, phường B, Quận A, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Sỹ D, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Trọng M và ông Nguyễn Thanh H

Cùng địa chỉ liên hệ: 176 đường N, phường V, Quận B, Thành phố H

(Văn bản ủy quyền số 031015.25 ngày 12/02/2025)

Bị đơn: ông Tô Thảo N, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Đ, thành phố B, tỉnh L

Địa chỉ: 52 đường Q, Khu phố V), phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà H có mặt, ông N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Q) và ông Tô Thảo N đã ký Hợp đồng tín dụng số ***.HDTD8**.18 ngày **/**/2018 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số ***.KUNN8**.18 ngày **/**/2018, nội dung: số tiền vay 135.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 18/05/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 17.5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay. Số tiền phải trả hàng tháng bao gồm cả gốc và lãi là 3.391.499 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng là ngày 18, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 18/06/2018. Trả phí: theo quy định của Ngân hàng Q từng thời kỳ.

Ngoài ra, Ngân hàng Q cũng đã cấp cho ông N một thẻ tín dụng để sử dụng theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày **/**/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q, với hạn mức 30.000.000 đồng; lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q. Sau khi được cấp thẻ thì ông N đã thực hiện các giao dịch từ thẻ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng thì ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Q dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông N trả các khoản tiền còn nợ tính đến ngày 19/3/2025 như sau:

- Hợp đồng tín dụng là 292.712.547 đồng, gồm: Gốc 116.508.646 đồng, lãi trong hạn: 45.157.452 đồng và lãi quá hạn: 131.046.448 đồng.

- Khoản thẻ tín dụng là 75.150.130 đồng, gồm: Gốc 28.479.980 đồng, lãi trong hạn 11.597.135 đồng và phí 35.073.015 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 20/3/2025 cho đến khi ông Tô Thảo N thanh toán hết nợ.

** Bị đơn ông Tô Thảo N:* Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được

ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Bà Huệ trình bày: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định các khoản tiền Ngân hàng Q yêu cầu ông N phải thanh toán tính đến ngày 16/5/2025 như sau:

+ Hợp đồng tín dụng là 298.289.964 đồng, trong đó: Gốc 116.508.646 đồng, lãi trong hạn 45.157.452 đồng và lãi quá hạn 136.623.866 đồng.

+ Khoản nợ thẻ tín dụng là 75.150.130 đồng, trong đó: Gốc 28.479.980 đồng, lãi trong hạn 11.597.135 đồng và phí 35.073.015 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 17/5/2025 cho đến khi ông N thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Q yêu cầu ông N thanh toán các khoản tiền còn nợ và ông N có địa chỉ ghi trên hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số ***.HDTD8**.18 ngày **/**/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày **/**/2018; Bảng tính lãi khách hàng; lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và mở thẻ tín dụng giữa ông N và Ngân hàng Q là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó, Ngân hàng Q cho ông N vay số tiền 135.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 18/05/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 17.5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay. Số tiền phải trả hàng tháng bao gồm cả gốc và lãi là 3.391.499 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng là ngày 18, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 18/06/2018. Trả phí: theo quy định của Ngân hàng Q từng thời kỳ. Đồng thời, Ngân hàng Q cũng đã cấp cho ông N một thẻ tín dụng VIB REWARDS UNLIMITED để sử dụng với hạn mức thẻ 30.000.000 đồng; lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q.

Thực hiện thỏa thuận, Ngân hàng Q đã giải ngân số tiền vay cho ông N vào ngày 18/5/2018 và ông N cũng đã thực hiện các giao dịch từ thẻ tín dụng. Tuy nhiên, ông N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ.

Xét, nguyên đơn yêu cầu buộc ông N thanh toán các khoản tiền còn nợ. Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N không đến Tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông N không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng Q là vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q.

Căn cứ các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Q, buộc ông N thanh toán cho Ngân hàng Q một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến 16/5/2025 là 373.440.094 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng là 298.289.964 đồng, gồm: gốc 116.508.646 đồng, lãi trong hạn 45.157.452 đồng và lãi quá hạn 136.623.866 đồng.

- Khoản nợ thẻ tín dụng là 75.150.130 đồng, gồm: gốc 28.479.980 đồng, lãi

trong hạn 11.597.135 đồng và phí 35.073.015 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 17/5/2025 cho đến khi ông N thanh toán hết nợ.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.672.005 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Ông Tô Thảo N có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/5/2025 là 373.440.094 (Ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số ***.HDTD8**.18 ngày **/**/2018 + Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số ***.KUNN8**.18 ngày **/**/2018 là 298.289.964 đồng, gồm:

+ Gốc: 116.508.646 đồng

+ Lãi trong hạn: 45.157.452 đồng

+ Lãi quá hạn: 136.623.866 đồng.

- Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài

khoản ngày **/**/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q là 75.150.130 đồng, gồm:

- + Gốc 28.479.980 đồng
- + Lãi trong hạn 11.597.135 đồng
- + Phí 35.073.015 đồng

Lãi tiếp tục tính từ ngày 17/5/2025 cho đến khi ông Tô Thảo N thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số ***.HDTD8**.18 ngày **/**/2018 + Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số ***.KUNN8**.18 ngày **/**/2018 ; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày **/**/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số ***.HDTD8**.18 ngày **/**/2018 + Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số ***.KUNN8**.18 ngày **/**/2018 ; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày **/**/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất mà ông Tô Thảo N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 18.672.005 (Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn không trăm linh năm) đồng, ông Tô Thảo N chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 8.175.768 (Tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tám) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025440 ngày 07/03/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh